

**KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NĂM 2021**  
**TỈNH ĐẮK NÔNG**

**1. Giới thiệu POBI 2021**

**2. Kết quả khảo sát POBI 2021 tỉnh Đắk Nông**

<b>KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2021</b>			
<b>MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ POBI 2021)</b>		<b>SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN</b>	<b>TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH</b>
<b>XẾP HẠNG 43</b>	<b>08/11</b> Tài liệu bắt buộc được công bố	<b>XẾP HẠNG 63</b>	<b>XẾP HẠNG 52</b>
<b>ĐIỂM XẾP HẠNG 67,1</b>	<b>03</b> Tài liệu được công bố đúng hạn	<b>ĐIỂM XẾP HẠNG 8,33</b>	<b>ĐIỂM XẾP HẠNG 25</b>
<b>MỨC ĐỘ CÔNG KHAI TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ</b>	<b>02</b> tài liệu công bố chậm, <b>02</b> tài liệu công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai		

Ghi chú: Trong số 11 tài liệu chấm điểm POBI 2021, chỉ có 8 tài liệu được chấm điểm tính kịp thời (công bố đúng hạn, công bố chậm, công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai).

**Mức độ minh bạch của ngân sách**

Kết quả khảo sát POBI 2021 cho thấy tỉnh Đắk Nông đã công bố **TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ** thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về mức độ công khai, minh bạch của tỉnh Đắk Nông đạt **67,1** điểm quy đổi, xếp hạng thứ **43** trong tổng số 63 tỉnh, thành phố khảo sát POBI 2021, **tăng 6 hạng** so với kết quả chấm POBI 2020.

**Kết quả chấm POBI 2021 tỉnh Đắk Nông phân theo các nhóm câu hỏi và tài liệu**

<b>Mục</b>	<b>Điểm POBI chưa quy đổi<sup>1</sup></b>	<b>Điểm POBI 2021 quy đổi</b>

<sup>1</sup> Đã tính trọng số

<b>A. Trụ cột sự tham gia</b>	<b>50</b>	<b>0,70</b>
<b>B. Trụ cột trách nhiệm giải trình</b>	<b>200</b>	<b>2,82</b>
<b>C. Trụ cột minh bạch ngân sách – điểm POBI 2021</b>	<b>4764</b>	<b>67,10</b>
<b>Theo loại tài liệu</b>		
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình Hội đồng nhân dân tỉnh	1016	14,31
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	782	11,01
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2021	300	4,23
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021	275	3,87
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2021	300	4,23
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2021	325	4,58
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	1366	19,24
8. Báo cáo ngân sách công dân năm 2022 (cho Dự toán đã được phê duyệt)	0	0,00
9. Kế hoạch Đầu tư công năm 2022	100	1,41
10. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2021 hoặc 2022	0	0,00
11. Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2018, 2019 hoặc 2020	0	0,00
<b>Theo tiêu chí đánh giá</b>		
1. Tính sẵn có	600	8,45
2. Tính kịp thời	325	4,58
3. Tính thuận tiện	300	4,23
4. Tính đầy đủ	2841	40,01
5. Tính tin cậy	432	6,08
6. Tính liên tục	266	3,75

Kết quả khảo sát POBI 2021 của tỉnh theo tính thuận tiện, tính sẵn có, tính kịp thời, tính đầy đủ, tính tin cậy và tính liên tục của các tài liệu ngân sách được công khai như sau:

#### **Tính thuận tiện của tài liệu công khai**

Khi tiếp cận các tài liệu ngân sách trên trang thông tin điện tử (TTĐT) của Sở Tài chính và HĐND tỉnh Đắk Nông, nhóm nghiên cứu nhận thấy:

- Trang TTĐT của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông có thư mục riêng về công khai ngân sách. Nội dung thư mục được phân chia cụ thể theo từng loại tài liệu và có cập nhật nội dung.
- Trang TTĐT của HĐND tỉnh Đắk Nông có thư mục riêng về công khai tài liệu kỳ họp HĐND.
- Các tài liệu đều được công khai ở định dạng PDF dạng scan/file ảnh, khó/không thuận tiện chuyển sang định dạng word/excel.

### **Tính sẵn có của các tài liệu bắt buộc công khai**

- Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông đã công khai 08/11 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2021, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2021, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2021, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt và Kế hoạch Đầu tư công năm 2022.
- 03 loại tài liệu ngân sách không công khai, bao gồm: Báo cáo ngân sách công dân năm 2022, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2021 hoặc 2022 và Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2018, 2019 hoặc 2020.

### **Tính kịp thời của các tài liệu bắt buộc công khai**

Trong số 07 tài liệu ngân sách được công khai, có 03 tài liệu được công khai kịp thời. Cụ thể:

- 03 tài liệu được công khai kịp thời là: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2021 và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt.
- 04 tài liệu không được công khai kịp thời là: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình HĐND tỉnh, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý

1/2021, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021 và Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2021.

### **Tính đầy đủ của tài liệu được công khai**

- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt: Báo cáo chỉ phản ánh từ 7-12 biểu (thiếu các biểu 55, 56, 57 và 58) theo hướng dẫn của Thông tư 343. Biểu cân đối ngân sách (Biểu số 46/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ cả 05 mục lớn và chi tiết các mục nhỏ. Biểu số 52/CK-NSNN chỉ phản ánh chi tiết toàn bộ nội dung các dự toán chi đầu tư cho 11 lĩnh vực theo quy định, thiếu mục chi cho bảo vệ môi trường. Biểu số 48/CK-NSNN phản ánh 18/18 mục thu theo quy định cấu thành các nguồn thu trong thu nội địa. Báo cáo không phản ánh chi tiết nội dung chi thuộc chương trình mục tiêu quốc gia cho ngân sách tỉnh và huyện (Biểu số 57/CK-NSNN).
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2021 có kèm theo thuyết minh, phản ánh đầy đủ 03/03 biểu theo hướng dẫn của TT 343. Biểu số 59 phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định. Báo cáo có thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021 có kèm theo thuyết minh, phản ánh đầy đủ 03/03 biểu theo hướng dẫn của TT 343. Báo cáo có thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, Biểu số 59 có phản ánh đầy đủ 04 mục lớn theo quy định nhưng không đầy đủ chi tiết theo các mục nhỏ.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh cả năm 2021: Báo cáo được công khai kèm báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ ba biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán ngân sách được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt: Báo cáo được công khai không kèm báo cáo thuyết minh. Báo cáo phản ánh đầy đủ 07 biểu (từ Biểu số 62 đến Biểu số 68) theo quy định của Thông tư 343. Biểu quyết toán cân đối ngân sách (Biểu số 62/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ 06 mục lớn và

các mục nhỏ. Báo cáo có phản ánh các nguồn thu cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa gồm 18 nhóm thu nhỏ và chi tiết theo từng loại thuế (Biểu số 63/CK-NSNN). Biểu số 65/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 03 mục lớn và các mục nhỏ. Báo cáo phản ánh đầy đủ các nội dung chi đầu tư cụ thể thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo các đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh và cấp huyện, chưa chi tiết về quyết toán số vốn trong nước và số vốn ngoài nước cho từng chương trình mục tiêu (Biểu số 68/CK-NSNN).

### **Tính tin cậy của các tài liệu được công khai**

- Chênh lệch giữa quyết toán và dự toán tổng thu ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh là 35%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp năm 2020 của tỉnh là 6%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi cân đối ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh là 1%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi đầu tư phát triển năm 2020 của tỉnh là 27%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi thường xuyên của tỉnh năm 2020 của tỉnh là 1%.
- Thay đổi giữa quyết toán và dự toán năm 2020 của chi thường xuyên cho y tế và dân số là 12% (giảm%). Thay đổi này là phù hợp do quyết toán tổng chi thường xuyên ngân sách tỉnh giảm so với dự toán tổng chi thường xuyên là 17%.
- Thay đổi giữa dự toán chi thường xuyên hàng năm cho giáo dục và đào tạo năm 2022 so với 2021 là 2,87% (giảm 2,87%). Thay đổi này là chưa phù hợp. Mức thay đổi này giảm nhanh hơn so với mức giảm của thay đổi giữa tổng dự toán chi thường xuyên năm 2022 so với 2021 (giảm 2,73%).
- Thay đổi giữa dự toán chi thường xuyên hàng năm cho y tế và dân số năm 2022 so với 2021 là 56,53% (giảm 56,53%). Thay đổi này là chưa phù hợp. Dự toán chi thường xuyên hàng năm cho y tế và dân số giảm mạnh trong khi tổng dự toán chi thường xuyên năm 2022 chỉ giảm nhẹ so với 2021 (giảm 2,73%).

### **Tính liên tục của tài liệu được công khai**

- Trong 03 năm 2020, 2021 và 2022, Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND tỉnh chỉ được công khai năm 2020.
- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê duyệt và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh được công khai liên tục trong 02 năm 2020 và 2021.

## **Công khai các tài liệu được khuyến khích**

Trong số 05 tài liệu không tính điểm POBI 2021, không có tài liệu nào được công khai.

## **Sự tham gia của người dân**

- Trên cổng TTĐT của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông có email để người dân liên hệ yêu cầu cung cấp thông tin, tuy nhiên email này báo lỗi, không thể gửi được.
- UBND, HĐND và Sở Tài chính tỉnh không thông báo và hướng dẫn người dân tham gia góp ý cho dự thảo dự toán ngân sách 2022 trình HĐND tỉnh.
- Trên cổng TTĐT của UBND, HĐND và Sở Tài chính tỉnh không có đường dẫn tới các loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.
- Trên cổng TTĐT của HĐND tỉnh không công khai báo cáo góp ý/báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri của MTTQ tỉnh trình kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12/2021 và báo cáo kết quả tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12/2021.

## **Trách nhiệm giải trình**

- HĐND tỉnh Đắk Nông không công khai kế hoạch giám sát thường xuyên và chuyên đề, báo cáo giám sát về ngân sách, biên bản kỳ họp/thảo luận về dự toán và phân bổ ngân sách của tỉnh năm 2022 (kỳ họp tháng 12/2021) và báo cáo thẩm tra ngân sách của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh.
- Trên cổng TTĐT của HĐND và Sở Tài chính tỉnh có công khai thư mục hỏi đáp, có thể sử dụng được.
- Ngoài việc công khai dự toán NSNN của tỉnh năm 2022 qua việc tiếp xúc cử tri sau kỳ họp tháng 12/2021 thì UBND và Sở Tài chính tỉnh không sử dụng kênh truyền thông nào khác để tuyên truyền phổ biến về dự toán ngân sách 2022 tới người dân.
- Trên cổng TTĐT của UBND, HĐND và Sở Tài chính tỉnh không công khai báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2018, 2019 hoặc 2020.